

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1305/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế
trực thuộc Tổng cục Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế là tổ chức trực thuộc Tổng cục Môi trường (sau đây gọi là Tổng cục), có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường (sau đây gọi là Tổng cục trưởng) quản lý, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Tổng cục trưởng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm về hợp tác quốc tế và khoa học, công nghệ trong lĩnh vực môi trường của Tổng cục; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Trình Tổng cục trưởng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động hợp tác quốc tế, khoa học và công nghệ đối với lĩnh vực môi trường; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được ban hành; tổ chức xây dựng

các cơ chế, chính sách đẩy mạnh hợp tác quốc tế và phát triển khoa học, công nghệ về bảo vệ môi trường.

3. Về khoa học và công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức quản lý và triển khai thực hiện các chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Tổ chức đăng ký, xét duyệt thuyết minh và nghiệm thu đối với các chương trình, đề tài nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ về môi trường của Tổng cục;

c) Tổ chức việc ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ trong lĩnh vực môi trường;

d) Giúp Tổng cục trưởng thẩm tra các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy định kỹ thuật áp dụng trong bảo vệ môi trường thuộc phạm vi Tổng cục; tổng hợp, thống kê, đánh giá việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy định kỹ thuật; tiềm lực, trình độ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra công tác đánh giá công trình, thiết bị và công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật;

e) Đầu mối xây dựng, hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách, chương trình sản xuất và tiêu thụ bền vững, thân thiện môi trường;

g) Thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ của Tổng cục.

4. Về hợp tác quốc tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Tổng cục trưởng phương án và tổ chức đàm phán, ký kết, tham gia và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; việc tham gia các tổ chức quốc tế về môi trường và đa dạng sinh học thuộc phạm vi của Tổng cục; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Đầu mối đề xuất, tổ chức đàm phán, ký kết, gia nhập và điều phối việc thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế về môi trường và đa dạng sinh học theo phân công của Tổng cục trưởng;

c) Trình Tổng cục trưởng các chủ trương, kế hoạch và biện pháp mở rộng quan hệ với các nước và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực môi trường;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học;

hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; phối hợp thẩm định, đánh giá, giám sát các chương trình, dự án ODA do Tổng cục quản lý;

đ) Xây dựng, trình Tổng cục trưởng chương trình, kế hoạch đoàn ra, đoàn vào hàng năm của Tổng cục; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đón tiếp và làm việc với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về môi trường theo phân công của Tổng cục trưởng;

g) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung và tổ chức thực hiện các buổi tiếp khách nước ngoài của lãnh đạo Tổng cục; tham dự các buổi tiếp đón, làm việc của lãnh đạo Tổng cục với các đối tác nước ngoài;

h) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác ASEAN về môi trường và đa dạng sinh học; làm nhiệm vụ Văn phòng Tổ chức các quan chức ASEAN về môi trường của Việt Nam (Văn phòng ASOEN Việt Nam).

5. Xây dựng, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về hợp tác quốc tế và khoa học, công nghệ của Tổng cục.

6. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục và phân công của Tổng cục trưởng.

7. Quản lý công chức, tài sản thuộc phạm vi quản lý của Vụ theo quy định.

8. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế có Vụ trưởng và không quá 02 Phó Vụ trưởng.

2. Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng về nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Vụ; ban hành quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Vụ; ký các văn bản chuyên môn, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân công hoặc theo ủy quyền của Tổng cục trưởng.

3. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế giúp việc Vụ trưởng, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

4. Công chức thuộc Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế làm việc theo chế độ chuyên viên, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018 và bãi bỏ Quyết định số 1509/QĐ-TCMT ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế và Khoa học, Công nghệ.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế trực thuộc Tổng cục Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 4;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCMT, TCCB. NQ (100)

[Handwritten initials]

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà